

VAI TRÒ CỦA NGÔI CHÙA TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở CỘNG ĐỒNG NGƯỜI KHƠ-ME TỈNH KIÊN GIANG

ThS. Nguyễn Hữu Thọ
Trường Đại học Kiên Giang

Tóm tắt: Đời sống văn hóa của người Khơ-me không thể thiếu bóng dáng ngôi chùa, vì đây vừa là nơi thờ tự linh thiêng vừa là nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng phum, sóc. Ngôi chùa Khơ-me là nơi lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống của tộc người, nơi đây đã, đang và sẽ tiếp tục chi phối tâm thức của người Khơ-me. Xây dựng nông thôn mới (XDNTM) là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài, và XDNTM ở vùng dân tộc Khơ-me tỉnh Kiên Giang chỉ được phát huy mạnh mẽ khi có sự tham gia tích cực của nhà chùa, của đội ngũ sư sãi, bởi vì đó là hai trong những trụ cột thiêng liêng của tộc người Khơ-me.

Từ khóa: Vai trò của ngôi chùa, người Khơ-me, nông thôn mới, tỉnh Kiên Giang.

Ngày nhận bài: 15/5/2018; ngày gửi phản biện: 2/7/2018; ngày duyệt đăng: 9/8/2018

1. Đặt vấn đề

Nông thôn và nông dân Việt Nam từ những ngày đầu lịch sử cho đến nay luôn giữ một vị trí trung tâm trong hoạt động của hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương. “Bởi lẽ, nông thôn là nơi lưu giữ truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, nơi sản xuất ra nhiều sản phẩm hàng hóa nông nghiệp phục vụ đặc lực cho nền kinh tế đất nước. Không những vậy, nông thôn còn là cơ sở quan trọng góp phần ổn định chính trị” (Trần Minh Yên, 2011, tr. 16). Vì vậy, phát triển nông nghiệp, nông thôn là một nhiệm vụ cấp bách, một chủ trương đúng đắn và kịp thời trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bước vào nhiệm vụ cách mạng mới, tỉnh Kiên Giang đang ra sức đẩy mạnh XDNTM tại các địa bàn sinh sống của tộc người Khơ-me. Tuy nhiên, khi nói đến người Khơ-me thì không thể bỏ qua vai trò của nhà chùa đối với đời sống văn hóa của đồng bào. Trong khi đó, XDNTM là “hiện đại hóa” một phần đời sống văn hóa truyền thống của tộc người Khơ-me tại địa phương, vốn dĩ đã gắn chặt với ngôi chùa và xem ngôi chùa là “thánh địa” thiêng liêng, chi phối đời sống tâm linh cũng như nghi lễ vòng đời của mỗi người dân Khơ-me nơi đây. Do vậy, vấn đề đặt ra là làm thế nào để có thể phát huy vai trò đặc biệt quan trọng của nhà chùa trong quá trình XDNTM ở vùng có đông đồng bào Khơ-me? Giải quyết tốt vấn đề

này sẽ góp phần giúp tỉnh Kiên Giang đạt được kết quả thiết thực hơn trong XDNTM tại địa bàn có đồng bào Khơ-me sinh sống.

2. Ngôi chùa trong đời sống của người Khơ-me tỉnh Kiên Giang

Đối với người Khơ-me nói chung, tỉnh Kiên Giang nói riêng, các vị sư sãi có một vị trí và sự ảnh hưởng rất lớn, bởi vì họ được đồng bào Khơ-me coi là đại diện cho đức Phật để truyền dạy và giáo hóa chúng sinh, tức họ là người thầy được tôn kính và tin tưởng. Đại bộ phận người Khơ-me đều theo Phật giáo Nam tông, vì vậy nói đến dân số tộc người Khơ-me ở Nam Bộ thì có thể hiểu đó là số lượng Phật tử và coi là người tu hành. Điều đó cho thấy, đời sống thường nhật của đồng bào Khơ-me và Phật giáo Nam tông không thể tách rời, đặc biệt là ngôi chùa. Tư liệu điền dã tại xã Định Hòa (huyện Gò Quao), xã Minh Hòa (huyện Châu Thành) và xã Phú Mỹ (huyện Kiên Lương), tỉnh Kiên Giang năm 2017 cho thấy, ngôi chùa của người Khơ-me Nam Bộ có vị trí rất đặc biệt, đó là: 1) Nơi tu học của các vị sư sãi người Khơ-me; 2) Nơi tổ chức lễ lộc của đồng bào Khơ-me; 3) Nơi giáo dục, dạy chữ, dạy nghề cho con em tộc người này; 4) Vừa là trung tâm văn hóa của dân tộc Khơ-me vừa là bảo tàng lưu giữ các hiện vật từ đồ thờ tế tự... đến điêu khắc, chạm trổ; 5) Nơi thờ cúng xương cốt ông bà, cha mẹ, tổ tiên những người quá cố của tộc người Khơ-me; 6) Nơi trú ẩn bom đạn trong thời chiến hay trú chân của bá tánh Phật tử gần xa; 7) Nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng,... Có thể nói, hầu hết mọi sinh hoạt của gia đình và cộng đồng phum sóc người Khơ-me đều gắn với ngôi chùa và triết lý đạo Phật, tức hầu hết các ngôi chùa Phật giáo Nam tông đã, đang và sẽ trở thành nơi hội tụ, điểm đến và là nơi sinh hoạt văn hóa của người dân Khơ-me. Theo đó, có thể nêu lên một số chức năng của ngôi chùa đối với người dân Khơ-me như sau:

- Ngôi chùa góp phần duy trì và phát triển đời sống tâm linh: Tạo ra sự đa dạng của phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo của tộc người Khơ-me trong các thời kỳ lịch sử khác nhau. Chưa kể tới tính xã hội của tín ngưỡng Phật giáo Nam tông - tức chức năng xã hội của tín ngưỡng tôn giáo này.

- Ngôi chùa là liên hiệp biểu trưng: Giúp tập hợp nhau lại trong nhóm hoặc trong cộng đồng xã hội theo Phật giáo Nam tông; kiểm tra cộng đồng xã hội bằng cách xem xét có đủ mặt thành viên theo tín ngưỡng tôn giáo hay không hoặc bằng cách điều tiết, tập hợp nhóm xã hội,... Ngoài ra, ngôi chùa Khơ-me còn là cơ cấu hóa xã hội bằng cách xếp đặt, liệt kê... các thành phần tham gia sinh hoạt.

- Ngôi chùa góp phần tạo khuôn mẫu cho môi trường sinh thái: Ngôi chùa Phật giáo Nam tông thực thụ của người Khơ-me thì phải có cây cổ thụ để tạo bóng mát, cho sinh vật, đặc biệt là chim chóc trú đậu,... Đây chính là một khuôn mẫu giúp con người nâng cao ý thức giữ gìn rừng, phát huy trồng cây gây rừng nhằm tạo môi trường sinh thái trong lành cho mọi người và muôn

thú hòa mình vào thiên nhiên và cũng là nơi góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa của tộc người một cách bền vững.

Thực tế cho thấy, ngôi chùa và những tài sản trong chùa là của các phật tử trong phum sóc có chùa đó, do vậy chùa nào có đông phật tử và nhiều nhà khá giả thì được xây cất đẹp đẽ, bề thế,... Nếu chùa của phum sóc có ít phật tử và ít nhà giàu nhưng được xây cất khang trang là do các vị sư đi kêu gọi sự hùn phước của phật tử những nơi khác đem về xây dựng cho chùa mình. Do chùa và những vật chất khác gắn liền chùa là tài sản của các phật tử đã góp công sức và tiền của để được xây dựng, nên các phật tử ở mỗi chùa đều có nhiệm vụ cùng nhau bảo vệ, giữ gìn. Vai trò của chùa Phật giáo đối với người Khơ-me ở tỉnh Kiên Giang là gắn liền với đời sống xã hội cũng như văn hóa tinh thần của họ. Nhân ngày lễ tưởng niệm lần thứ VI về 4 sư liệt sĩ đã hy sinh (10/6/1974 - 10/6/1980), nội dung bản báo cáo tổng kết “*Lịch sử đấu tranh cách mạng của Hội đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Kiên Giang*” đã xem ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khơ-me như sau:

- Chùa là nơi rèn luyện tu học của trai tráng con em đồng bào Khơ-me và nơi tu tâm dưỡng tánh, tu nhơn tích đức, tạo phước gieo duyên lành của toàn thể bà con phật tử bốn đạo (bốn tự); là trung tâm mẫu mực rèn luyện tánh nết, hạnh kiểm của con người trong bốn đạo (tu thiền, hành oai nghi,...).

- Chùa là trung tâm giáo dục con em trong cộng đồng (ở Kiên Giang chỉ có chùa là nơi tổ chức dạy học chữ Khơ-me và Kinh Luận Giới cũng như Pàli ngữ Phật học bằng tiếng Khơ-me, dạy chữ Khơ-me có tổ chức thi để cấp giấy chứng nhận, văn bằng,...); dạy một số nghề cổ truyền của dân tộc (chạm trổ, điêu khắc, vẽ hoa văn, đồ mộc,...). Hơn nữa, chùa còn là trung tâm tổ chức các lễ lớn của đồng bào Khơ-me (cụ thể là đám cưới cũng thỉnh mời nhà sư tụng kinh chúc phúc,...).

- Chùa là nơi xây dựng tháp để thờ cúng xương cốt ông bà, cha mẹ, tổ tiên những người quá cố trong cộng đồng; là nơi lưu giữ kinh sách, di vật... về phong tục, tập quán, tín ngưỡng, văn hóa; là nơi cây xanh bóng mát muôn thú nương náu.

- Trong thời chiến, chùa là nơi trọng yếu để nuôi giấu cán bộ cách mạng, nơi dung thân cho tất cả đồng bào phật tử bốn tự cũng như nhân dân quanh vùng đến trú lánh bom đạn do giặc tàn phá.

3. Ngôi chùa trong XDNTM hiện nay của người Khơ-me ở tỉnh Kiên Giang

Xây dựng nông thôn mới là một chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước đối với đời sống của người dân nông thôn. Điều này không chỉ có ý nghĩa cải thiện điều kiện sống mà còn là việc đáp nghĩa đối với những vùng đã từng là căn cứ cách mạng trong kháng chiến chống ngoại xâm.

Là vùng đất anh hùng, nhiều địa bàn nông thôn của tỉnh Kiên Giang là căn cứ địa cách mạng như: Di tích cách mạng U Minh Thượng là căn cứ địa của các cơ quan và lực lượng vũ

trang của khu Tây Nam Bộ, Trường Đảng, Trường quân sự, Trường các đoàn thể, Xứ ủy Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam và các cơ quan của Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ,... Ngoài ra còn có hàng loạt di tích cách mạng khác, ghi dấu ấn quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc.

Thế nhưng, từ khi Đổi mới năm 1986 đến nay, vẫn còn hơn 58% dân số sống ở vùng nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số còn có đời sống khó khăn, giao thông đi lại chưa thuận tiện, đời sống văn hóa tinh thần thấp. Tỷ lệ hộ nghèo chung trong toàn tỉnh Kiên Giang còn hơn 6%, trong đó đồng bào dân tộc Khơ-me là trên 10%.

Công cuộc XDNTM ngày nay của tỉnh Kiên Giang đã đạt được nhiều thành tích như: nhiều xã đạt chuẩn 19 tiêu chí, đặc biệt huyện Tân Hiệp đạt chuẩn huyện nông thôn mới (nằm trong số những huyện đạt chuẩn nông thôn mới sớm nhất của Việt Nam). Để có được thành tích đó, Kiên Giang đã đầu tư nguồn lực rất lớn, nhất là tài chính vì tổng nguồn vốn đầu tư cho chương trình trong giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh đã là 17.030 tỷ đồng (UBND tỉnh Kiên Giang, 2015, tr. 12). Song, nguồn lực tài chính cho XDNTM là rất quan trọng, quyết định thành bại của chương trình, nhưng nếu chỉ dựa vào đó thì chưa đủ, chưa thật sự bền vững, bởi lẽ chủ thể XDNTM tại các khu vực nông thôn tỉnh Kiên Giang là người Khơ-me, do vậy cần phát huy vai trò của họ nhiều hơn nữa thì công cuộc XDNTM mới nhanh chóng thành công và bền vững. Muốn phát huy điều này, cần chú ý đến các giá trị văn hóa tộc người Khơ-me, đặc biệt là vai trò của ngôi chùa, bởi vì:

Thứ nhất, chiếm hơn 13% dân số trong toàn tỉnh, người Khơ-me ở Kiên Giang phân bố chủ yếu tại các địa bàn nông thôn, cụ thể là nằm trong 15 xã đặc biệt khó khăn của tỉnh và chưa hoàn thành XDNTM. Điều đó có nghĩa là đa phần người Khơ-me nơi đây sống trong điều kiện kinh tế nghèo và dưới nghèo. Nghiên cứu thực địa cho thấy, đối với người Khơ-me, ngôi chùa Phật giáo Nam tông rất thiêng liêng, làm cho họ ít chú ý đến ngôi nhà ở hay làng xóm của mình có sạch đẹp, đường đi có thuận tiện hay không,... Chính quan niệm này đã giúp họ chủ yếu quan tâm đến việc tích góp tiền để xây cất, tu sửa ngôi chùa sao cho ngày càng đẹp và khang trang vì ngôi chùa là trung tâm mọi hoạt động của đồng bào, đồng thời là điểm sáng văn hóa của tộc người này. Nếu ở người Kinh, thôn, ấp, xã là chỗ dựa chủ yếu thì đối với người Khơ-me ngôi chùa là điểm tựa vững chắc từ đời sống tinh thần đến vật chất. Do đó, ở vùng người Khơ-me trước hết phải xem ngôi chùa là một trong những tiêu chí XDNTM, nhất là tiêu chí về xây dựng trung tâm văn hóa của cộng đồng. Cần phát huy vai trò của ngôi chùa như là tiêu chí mới trên nền tảng các giá trị cũ và sự kết hợp này vừa giảm chi phí đầu tư, vừa phát huy được giá trị đặc sắc vốn có của tộc người Khơ-me.

Thứ hai, cần có cách nhìn nhận đặc thù trong văn hóa của chùa Phật giáo Nam tông Khơ-me, do thể hiện được tiêu chí xanh - sạch - đẹp. Đến nay, 100% chùa Phật giáo Nam tông Khơ-me ở Kiên Giang vẫn giữ được độ che phủ cây xanh chiếm trên 95% diện tích của

nhà chùa. Vì vậy, Ban vận động XDNTM cần kế thừa có chọn lọc về phương thức giáo dục ý thức bảo vệ môi trường từ cách thuyết pháp của các vị sư sãi trong chùa Khơ-me. Từ đó nhân rộng ra toàn xã hội để mỗi người Khơ-me đều nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sống tại phum sóc của mình, tức góp phần đáng kể cho sự thành công trong tiến trình XDNTM.

Thứ ba, chùa Khơ-me luôn đề cao tính thẩm mỹ, nhất là về kiến trúc, hội họa và điêu khắc; cách trang trí hoa văn, họa tiết trong ngôi chùa như một thế giới của thần tiên. Những kiến trúc đặc sắc của ngôi chùa cho thấy, người Khơ-me có tính thẩm mỹ cao, nhất là tính cần cù và chịu thương chịu khó bởi vì từng đường nét tô vẽ trên tường nhà chùa không chỉ thể hiện được tính cần trọng và sự tôn kính của người Khơ-me, mà còn làm cho ngôi chùa trở thành một công trình kiến trúc nghệ thuật. Phát huy tính thẩm mỹ cao của người Khơ-me được thể hiện ở ngôi chùa cùng với sức ảnh hưởng của đội ngũ sư sãi, Ban vận động XDNTM của từng xã cần tuyên truyền để người dân trang hoàng nhà cửa, tường rào và ngõ xóm thêm đa sắc màu, làm cho mỗi phum, sóc của đồng bào Khơ-me đều tươi đẹp, trở thành những điểm sáng văn hóa trong tiến trình XDNTM ở Kiên Giang.

Thứ tư, ngôi chùa có ảnh hưởng tuyệt đối đến việc giáo dục đạo đức sống của người Khơ-me bởi vì thông qua nhà chùa, từng lời thuyết pháp của các vị sư nhằm chia sẻ những lời Phật dạy với những nỗi cực nhọc trong cuộc sống của đồng bào, rồi từ đó đạo đức sống của Phật giáo Nam Tông trở thành chuẩn mực sống của mỗi người Khơ-me. Do vậy, ngôi chùa là biểu tượng linh thiêng để giáo dục đạo đức cuộc sống cho đồng bào. Với truyền thống giáo dục này tại nhà chùa, nếu được phát huy thì người Khơ-me sẽ góp phần quan trọng trong XDNTM, nhất là vấn đề gìn giữ an ninh trật tự ở địa phương.

Thứ năm, thông qua các hoạt động trong chùa, tinh thần đoàn kết tộc người Khơ-me luôn ở mức cao. Với sợi dây kết nối vô hình giữa Phật giáo Nam Tông và đội ngũ sư sãi với các phật tử người Khơ-me, không chỉ có kết những người trong phum, sóc hay trong phạm vi tộc người mà cả những tộc người khác đang sống xen kẽ với người Khơ-me. Theo đó, những ngày lễ truyền thống trong chùa không chỉ riêng tộc người Khơ-me đến cúng tế và vui chơi, mà các tộc người Kinh, Hoa sống trong vùng đều tham gia hưởng ứng nhiệt tình, nhất là dịp lễ *Óc Ôm Bok* diễn ra tại Gò Quao. Qua lễ hội, từng lời ca, điệu múa của cả ba tộc người đều được trình diễn trên cùng sân khấu Dù Kê của người Khơ-me, thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái giữa các tộc người trong quá trình XDNTM ở Kiên Giang.

Nhìn chung, XDNTM là công cuộc khó khăn và lâu dài, đòi hỏi rất nhiều nguồn lực khác nhau. Ở góc nhìn văn hóa học, nhận thấy rằng, XDNTM ở vùng có đông người Khơ-me sinh sống cần chú ý đến những giá trị văn hóa của tộc người này, đặc biệt là vai trò của ngôi chùa bởi đó là những giá trị đặc sắc, có đóng góp đáng kể vào tiến trình XDNTM, cần có những giải pháp phù hợp để phát huy.

4. Một số giải pháp phát huy vai trò nhà chùa trong xây dựng Nông thôn mới ở vùng người Khơ-me

- Xem ngôi chùa là trung tâm sinh hoạt văn hóa theo tiêu chí nhà văn hóa của chương trình XDNTM: Sẽ là sai lầm nếu xem ngôi chùa chỉ là chốn tu hành, cầu kinh niệm phật, hành lễ tôn giáo. Ngôi chùa Khơ-me phát huy tác dụng rất tốt khi trở thành nơi giao lưu và chuyển giao khoa học - công nghệ cho đồng bào Khơ-me. “Một số chùa Khơ-me đã trở thành trung tâm thông tin khoa học - kỹ thuật cho bà con nông dân, hướng dẫn tài liệu sách báo về kỹ thuật trồng lúa cao sản, hành, tỏi, củ cải,... Có những ngôi chùa làm dịch vụ nông nghiệp, như ở Sóc Trăng năm 1994 tỉnh đã tặng 12 máy cày cho 12 chùa để giúp bà con nông dân nghèo làm ruộng. Đặc biệt ở nhiều tỉnh trong khu vực, đi đầu là Sóc Trăng đã biến 30% ngôi chùa thành những tụ điểm văn hóa thông tin - thể dục, thể thao, 52/89 chùa được trang bị các phương tiện nghe nhìn đại chúng; có 92 đại đức, sư sãi được đào tạo nghiệp vụ quản lý tụ điểm văn hóa thông tin - thể dục, thể thao, Kiên Giang có 72 chùa và An Giang có 27 chùa được cấp tivi” (Võ Văn Sen và cộng sự, 2009, tr. 241). Tất cả những hoạt động này đã đưa ngôi chùa Khơ-me đi vào cuộc sống của bà con ngày càng thiết thực, phù hợp với truyền thống tốt đời - đẹp đạo của Phật giáo Nam tông.

Rõ ràng, nếu sử dụng ngôi chùa như một phương thức truyền tải những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về XDNTM là hình thức tối ưu, dễ dàng đi vào cuộc sống và phù hợp với văn hóa truyền thống của đồng bào Khơ-me. Song, không thể giao khoán cho nhà chùa làm công tác XDNTM, mà phải có sự kết hợp hài hòa, chặt chẽ giữa Ban vận động XDNTM của chính quyền địa phương với Ban trị sự từng ngôi chùa trong phum, sóc người Khơ-me. Sự phối hợp này phải thể hiện trên tinh thần dân chủ, hợp tác giữa đời và đạo, tránh áp đặt một chiều dễ gây chia rẽ, mâu thuẫn trong nội bộ của phum, sóc với nhà chùa hay giữa nhà chùa và Ban vận động XDNTM,...

- Phát huy và kết hợp hài hòa vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội với vai trò của các vị sư trong chùa Khơ-me: Cần đặt vấn đề nghiêm túc về sự kết hợp giữa chức năng linh thiêng của ngôi chùa Khơ-me với các tiêu chí XDNTM ở vùng đồng bào Khơ-me để ngày càng phát huy được những chức năng truyền thống vốn có của ngôi chùa cũng như chức năng văn hóa mới hiện nay. Theo đó, những hội, đoàn ở địa phương cần chủ động kết nạp và giác ngộ thanh niên là nhà sư đang tu tại các chùa vào tổ chức chính trị - xã hội. Trong chiến tranh, các ngôi chùa Khơ-me là nơi cất giữ vũ khí và nuôi dưỡng cán bộ cách mạng, các vị sư đã chiến đấu rất anh dũng và có những vị đã hy sinh vì đất nước, sự hy sinh đó đã được Đảng, Nhà nước ghi công hiển hách trong Phật giáo hệ phái Nam tông Khơ-me tại tháp bốn sư liệt sĩ ở huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, và nơi đây hiện đã được ghi nhận là di tích cấp quốc gia.

Vẫn biết rằng, theo Phật pháp thì nhà sư sẽ không màng thế tục, nhưng đối với hệ phái Nam tông Khơ-me, ngôi chùa không chỉ là chốn thiêng của Phật mà còn gắn liền với từng nhíp

thờ của phum, sóc. Do đó, thông qua ngôi chùa, những vị sư là tấm gương, là tuyên truyền viên vững chắc nhất trong cộng đồng Khơ-me để chung tay XDNTM tại vùng quê còn nghèo khó hiện nay của tỉnh Kiên Giang.

- *Cần lồng ghép các tiêu chí XDNTM vào những buổi sinh hoạt văn hóa truyền thống:* Qua giao lưu, tiếp biến văn hóa với các tộc người láng giềng như Việt, Hoa, Chăm, lễ hội truyền thống của đồng bào Khơ-me đã có sự biến đổi, song vẫn giữ được các giá trị vốn có mà không bị pha trộn do hội nhập với nền văn hóa đương đại. Nhắc đến lễ hội truyền thống của đồng bào Khơ-me thì không thể bỏ qua những lễ hội chính trong năm như tết cổ truyền *Chôl Chhnăm Thmây* (Tết vào năm mới), lễ hội *Đôn-ta* (*Phchum bân* - lễ hội cúng ông bà tổ tiên), lễ hội *Dâng y kathina*. Ngoài ra, còn có lễ hội *Ok om bôc* (lễ cúng trăng), lễ Dâng bông, lễ Phật Đản, lễ Cầu an phum sóc (Kỳ yên),... Cụ thể như một vài lễ hội sau đây:

+ *Pithi* (chương trình lễ) *Chôl Chhnăm Thmây* (lễ vào năm mới) là ngày tết cổ truyền của đồng bào Khơ-me. Những ngày này họ tổ chức ăn mừng và vui chơi khoảng 10 - 15 ngày, song có ba ngày quan trọng do có rất nhiều hoạt động từ ban ngày đến đêm và tập trung rất đông người tại sân chùa. Vào ban đêm khi sân khấu sáng rực ánh đèn ở sân chùa, mọi người quây quần nghe thuyết giảng, hát và kể các loại truyện gồm thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, ngụ ngôn,... Chương trình lễ hội rất phong phú, những truyền thuyết dân gian luôn được kể theo lối đệm đàn (gọi là *Châm Riêng*), đã được đưa lên sân khấu gọi là “Dù Kê”; lời hát có nội dung được lấy từ những câu chuyện cổ tích dân gian, truyền thuyết lịch sử, đạo lý, về cái thiện luôn thắng cái ác... (Nguyễn Thị Phương Hoa, 2009, tr.121).

Trong những ngày tết, người Khơ-me rất chú trọng đến các giá trị và chuẩn mực đạo đức cơ bản của tộc người, thông qua những mẫu chuyện ngụ ngôn, dân gian góp phần hướng thiện cho tuổi trẻ người Khơ-me, cổ vũ “ *tinh thần cần cù, dũng cảm, đức thông minh và tài trí, yêu lẽ phải, yêu tự do của một tộc người. Sự tích và truyền thuyết trên là những bài học răn dạy con người một ý thức sống về mặt đạo đức làm lành, lánh dữ, cách ứng xử của con người theo triết lý nhà Phật. Đồng thời hướng con người đến cái đúng, cái đẹp, cái đạo lý lương tâm*” (Ngọc Dung, 2014, tr. 2). Với ý nghĩa và giá trị đó, thông qua những buổi diễn thuyết truyền thống, các vị sư sẽ định hướng, phân tích, giáo dục tinh thần xây dựng đường làng, ngõ xóm xanh, sạch, đẹp; xây dựng gia đình hạnh phúc, con cháu chăm ngoan; xây dựng làng, xã văn hóa,... Đạt được mục đích này sẽ là trực tiếp đóng góp của đồng bào Khơ-me vào XDNTM tại phum, sóc của mình.

+ *Pithi Đôn-ta* (lễ cúng ông bà) thể hiện nét đẹp truyền thống của đời sống văn hóa trong hoạt động tín ngưỡng tôn giáo gắn với ngôi chùa, bắt nguồn từ truyền thuyết Phật giáo. Lễ được tổ chức khi kết thúc vụ mùa sản xuất trong năm - rước nước về đồng, tương tự như lễ Vu Lan báo hiếu của Phật giáo Bắc tông ở người Kinh, nhưng khác biệt về nguồn gốc và ngày tháng tổ chức. Theo đó, lễ Vu Lan bắt nguồn từ câu truyện Mục Kiền Liên (đại đệ tử

của Đức Phật) đi cứu mẹ và lễ được tổ chức trong 15 ngày gọi là mùa Vu Lan báo hiếu, từ ngày 01/7 đến ngày 15/7 âm lịch hàng năm. Lễ *Đôn-ta* diễn ra từ ngày 16/8 đến ngày 30/8 âm lịch (tương đương tháng 10 âm lịch Khơ-me) hàng năm (Phalà Suvanna - Danh Sol, 1991, số 21, tr.17-18). Trước năm 1994, lễ này kéo dài 15 ngày đêm. Nay ở một số tỉnh như Trà Vinh và Vĩnh Long, một số chùa ở Kiên Giang đã rút ngắn chỉ còn 3 ngày lễ (ngày 27 đến ngày 30/8 âm lịch Khơ-me), các nghi thức không thay đổi nhưng giản lược hơn. Mục đích của lễ *Đôn-ta* là “*nhớ ơn ông, bà; tập trung anh em, con cháu để biếu quần áo, bánh trái cho những người có công còn sống; đoàn kết những người trong phum, sóc và cuối cùng là nhằm gắn kết bạn bè thân thích để giúp đỡ nhau trong tương lai*” (Huỳnh Thanh Quang, 2011, tr. 41). Do đó, lễ *Đôn-ta* mang đầy ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện tình tương thân, tương ái, tinh thần và ý thức cố kết cộng đồng trong phum, sóc. XDNTM là một chủ trương lớn và cần có nhiều thời gian, vật lực, tài lực... mới có thể hoàn thành. Nhưng chỉ dựa vào sự đầu tư của Đảng và Nhà nước, sẽ rất tốn kém và thiếu bền vững, mà phải xác định XDNTM là do chính người dân ở nơi đó xây dựng thì mới có thể thành công nhanh chóng bền vững. Thiết nghĩ, những giá trị mà lễ *Đôn-ta* mang lại có thể gắn kết, chung tay cùng chính quyền địa phương XDNTM tại vùng đồng bào Khơ-me đang sinh sống và cũng sẽ góp phần sớm đưa tỉnh Kiên Giang thực hiện thắng lợi mà Nghị quyết đã đề ra.

- Phát huy vai trò của đội ngũ sư sãi (nhà sư Khơ-me hay chư tăng Phật giáo Khơ-me) để vận động gia đình chung tay XDNTM: “*Người Khmer đều dựa vào triết lý của đạo Phật, mọi sinh hoạt lễ hội của gia đình hoặc cộng đồng dù lúc vui hay lúc buồn, đều có mời các vị sư tham gia làm lễ, đọc kinh,...*” (Cơ quan đặc trách công tác dân tộc ở Nam Bộ, 2000, tr. 41). Thực tế cho thấy, đội ngũ sư sãi nự trị tuyệt đối trong tâm thức mỗi người Khơ-me, bởi vì sư sãi là một trong ba ngôi báu thiêng nhất mà đồng bào tôn kính, là biểu tượng để đồng bào chiêm ngưỡng. Do đó, ngôi chùa và sư sãi là sợi dây vô hình kết nối cộng đồng trong phum sóc và trong nội bộ tộc người với nhau. XDNTM ở vùng người Khơ-me sẽ thành công bền vững khi đội ngũ sư sãi đứng ra vận động, tuyên truyền người dân tham gia. Họ sẽ là những tấm gương để giáo dục và thuyết phục cộng đồng phum, sóc tích cực chung tay trong XDNTM.

- Phát huy vai trò của những người có uy tín trong đồng bào Khơ-me: Tại Hội nghị “Phát huy vai trò người tiêu biểu có uy tín các dân tộc thiểu số khu vực Tây Nam Bộ” năm 2016, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã khẳng định: “*Người có uy tín là tài sản quý báu của đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nam Bộ, do đó phải có giải pháp phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt này*”. Có thể nói, những người này là điểm tựa và nòng cốt vững chắc của phum, sóc.

Nếu quan niệm của người Khơ-me coi nhà chùa là nơi Phật dừng chân cứu khổ, cứu nạn cho chúng sinh, thì trong cuộc sống đời thường ở phum sóc, những người có uy tín là “lá

cờ đầu” mọi phong trào xây dựng cuộc sống mới. Sự đóng góp của họ trong việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần tại phum sóc chính là góp phần tăng cường đoàn kết dân tộc, chung tay XDNTM. Các hành động, việc làm của họ là tấm gương, tuyên truyền viên đầy “quyền năng” trong việc cải tạo, biến phum sóc đang khó khăn thành những phum sóc mới khang trang, hiện đại. Ban Chỉ đạo XDNTM ở các xã có đồng bào Khơ-me sinh sống cần tranh thủ sự ủng hộ, giúp sức của những người có uy tín để đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân Khơ-me chung tay xây dựng phum, sóc giàu đẹp. Có như vậy, Chương trình XDNTM ở tỉnh Kiên Giang mới thành công bền vững, tránh được tình trạng khi vừa công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới thì lại tái tụt hậu.

5. Kết luận

XDNTM trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa là chủ trương đúng đắn, phù hợp với tình hình mới. Song, muốn chủ trương này nhanh đi vào cuộc sống và thành công thì cần phải huy động nhiều nguồn lực, nhiều thành phần xã hội và cả hệ thống chính trị vào cuộc. Người dân tại các khu vực nông thôn là chủ thể hưởng lợi từ thành quả này, do đó cần có những giải pháp để vận động và phát huy vai trò hưởng ứng tham gia của người dân nông thôn.

Vấn đề là vận động người Kinh ở miền xuôi tham gia XDNTM đã khó trong khi vận động đồng bào Khơ-me hưởng ứng trực tiếp vào tiến trình này lại càng khó hơn nhiều. Vì vậy, dựa vào các yếu tố ảnh hưởng sẽ là những giải pháp hữu hiệu để tuyên truyền và vận động đồng bào Khơ-me chung tay XDNTM. Trong đó, phát huy vai trò nhà chùa Phật giáo Nam tông Khơ-me và các sư sãi Khơ-me là nhân tố góp phần quan trọng quyết định sự thành công nhanh và bền vững đối với XDNTM tại các khu vực nông thôn tỉnh Kiên Giang nơi có đồng bào Khơ-me sinh sống.

Tài liệu tham khảo

1. Cơ quan đặc trách công tác dân tộc ở Nam Bộ (2000), *Chuyên đề nghiên cứu khoa học, 1999 - 2000*.
2. Ngọc Dung, *Giữ gìn truyền cổ Khmer - Những tập tục trong ngày Tết Chôl Chnăm Thmây*, trên trang <http://www.cantho.gov.vn>, truy cập ngày 12/4/2017.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Nghị quyết số 26-NQ/TW của Đảng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Đăng (2011), *Chùa trong đời sống của người Khmer Nam Bộ*, trên trang <http://www.bienphong.com.vn/tag/tap-chi-khoa-hoc-bien-phong>, truy cập ngày 20/3/2017.

5. Phạm Xuân Đương (2015), “Công nghiệp hóa hiện đại bước chuyển quan trọng đưa nước ta sớm trở thành nước công nghiệp”, *Tạp chí Cộng sản online* đăng tải ngày 23/2/2015 20:40' (truy cập ngày 30/7/2018).

6. Nguyễn Thị Phương Hoa (2009), “Một số nét văn hóa của người Khmer”, *Tạp chí khoa học*, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Số 17, tr.119 - 123.

7. Huỳnh Thanh Quang (2011), *Giá trị văn hóa Khmer vùng Đồng bằng Sông Cửu long*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

8. Võ Văn Sen (Chủ biên, 2009), *Một số vấn đề cấp bách trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu long*, Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

9. UBND tỉnh Kiên Giang (2015), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015*.

10. Trần Minh Yên (2011), *Xây dựng nông thôn mới - khảo sát và đánh giá*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.



Chùa Quy Nông của người Khơ-me ở xã Hòa Lợi,
huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Ảnh: Vũ Đình Mười, chụp năm 2016